TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST Ngày: 09-5-2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Đắc Nam

2. Ông: Lại Ngọc Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Minh Thương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 770/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu T, sinh năm 1987,
Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công H đăng ký kết hôn ngày 23/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng không có tình cảm, anh H thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm đến gia đình và vợ con, luôn chửi bới đánh đập chị. Từ ngày sinh con thứ hai chị và anh H đã sống ly thân vì chị và anh H không có tiếng nói chung, luôn xảy ra xô sát, nhiều lần chị cho anh H cơ hội để sửa chữa nhưng anh H không thay đổi. Mặt khác hiện nay anh H đã có tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm dành cho chị không còn, từ khi sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh H1– Sinh ngày 28/02/2011 và Nguyễn Gia H2 – sinh ngày 07/01/2016. Hiện tại cháu Nguyễn Quỳnh H1 đang sống cùng với anh H, còn cháu Nguyễn Gia H2 đang sống cùng chị. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H2, còn anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh H1, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Vì điều kiện kinh tế hiện nay của chị chỉ có đủ điều kiện nuôi cháu H2, không thể nuôi dưỡng thêm cháu H1.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Công H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa bằng hình thức thừa phát lại và niêm yết, anh H đều nhận nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh H đồng ý hay không đồng với các yêu cầu khởi kiện của chị T. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Công H theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2018 của cháu Nguyễn Quỳnh H1, sinh ngày 28/02/2011 là con chung của chị T với anh H thể hiện nguyện vọng của cháu H1 là mong muốn được ở cùng với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành, căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thu T được ly hôn anh Nguyễn Công H. Giao cháu Nguyễn Quỳnh H1, sinh ngày 28/02/2011 cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Gia H2 – sinh ngày 07/01/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Trần Thu T khởi kiện "về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với bị đơn – anh Nguyễn Công H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho đương sự theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/4/2018 cho bị đơn – anh Nguyễn Công H. Anh H đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh Hoàng đồng ý hay không đồng với các yêu cầu khởi kiện của chị T. Việc không đến Tòa án theo thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thu T và anh Nguyễn Công H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị T và anh H phát sinh từ năm đầu năm 2017 xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân anh H thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm đến gia đình và vợ con, luôn chửi bới đánh đập chị T, đỉnh điểm của mâu thuân là từ khi chị T sinh con thứ hai là cháu H2 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trở lên trầm trọng, và cũng từ thời gian này chị T và anh H đã sống ly thân, từ khi sống ly thân chị T và anh H không ai quan tâm đến ai. Từ khi phát sinh mâu thuẫn chị T cũng đã khuyên bảo và nhiều lần chị cho anh H cơ hội để sửa chữa, nhưng anh H không thay đổi. Mặt khác chị T còn khai hiện nay anh H đã có tình cảm với người phụ nữ khác, không dành tình cảm cho chị nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo hòa giải cho anh H mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng các lần thông báo hòa giải này anh H đều không đến và không có lý do, việc không đến này của anh H thể hiện anh H không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu, đến khi mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng thì chị T đã làm đơn xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[2] Về yêu cầu nuôi con chung thì thấy: Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thu T có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H2 – sinh ngày 07/01/2016 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và đề nghị giao con chung Nguyễn Quỳnh H1 – Sinh ngày 28/02/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, vì điều kiện kinh tế hiện nay của chị chỉ có đủ điều kiện nuôi cháu H2, không thể nuôi dưỡng thêm cháu H1. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thu T và anh Nguyễn Công H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu T được ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H2 – sinh ngày 07/01/2016 cho chị Trần Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Quỳnh H1 – Sinh ngày 28/02/2011 cho anh Nguyễn Công H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002270 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND Phường T, TP Hạ Long, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Quang Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ

Nguyễn Đắc Nam – Lại Ngọc Hà